TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **259**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-VDS ngày 02/4/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Trung T, sinh năm 1984
- Bà Ngô Ngọc T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 266/40/30A đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T xác định có 02 con chung, họ và tên: Lê Trung T (nam), sinh ngày 28/6/2007 và Lê Trung P (nam), sinh ngày 04/12/2018.

Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn ông Thành là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Lê Trung Tín, sinh ngày 28/6/2007 và trẻ Lê Trung Phú, sinh ngày 04/12/2018. Ông T không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T xác định không có.

[5] Về lệ phí: Bà Ngô Ngọc T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung T và bà Ngô Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân Phường 8 Quận 4 cấp ngày 28/5/2007)

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, họ và tên: Lê Trung T (nam), sinh ngày 28/6/2007 và Lê Trung P (nam), sinh ngày 04/12/2018.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn ông Thành là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Lê Trung T, sinh ngày 28/6/2007 và trẻ Lê Trung P, sinh ngày 04/12/2018. Ông T không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024085 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Ngọc T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên